

Bản án số: 76/2020/HS-ST
Ngày: 30/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA- TỈNH BẮC GIANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Hương Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Miện

2. Ông Trương Đức Lâm

- **Thư ký phiên toà:** bà Nguyễn Thị Ngọc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXX-HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo :

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1984;

Nơi cư trú: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;
Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hóa : 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Sức(đã chết); và bà: Triệu Thị Lý - sinh 1957; vợ: Hoàng Thị Cẩn: sinh năm 1985; bị cáo có hai con lớn sinh năm 2008; nhỏ sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: không

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Văn L - sinh năm 1955(Đã chết)

TQ: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật:

Bà Nguyễn thị H - sinh năm 1958 (là vợ của ông L) (Vắng mặt)

TQ: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1982(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn thị H – sinh năm 1958(Vắng mặt);

3. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1988(Vắng mặt);

Cùng trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang;

4. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1984(Vắng mặt)

Trú tại: thôn Quyền, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang

Bà Hoàn, chị Hoa, chị Hải, anh Nguyễn Văn Tuấn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Chị Hoàng Thị C – sinh năm 1985(vắng mặt)

Trú tại: thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

6. Anh Nguyễn Văn K – sinh năm 1978(vắng mặt)

TQ: thôn Tam Sơn, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;

7. Anh Phạm Quốc C – sinh năm 1974(vắng mặt)

TQ: thôn Trung, xã Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

*** Người làm chứng:**

1. Anh Hoàng Xuân G - sinh năm 1993(vắng mặt)

TQ: thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nguyễn Thị M – sinh năm 1978(vắng mặt)

TQ: thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Phạm Quốc C, sinh năm 1974 trú tại thôn Trung, xã Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang ký kết hợp đồng với Công ty trách nhiệm hữu hạn MTV dịch vụ và thương mại Chung Hiếu có trụ sở tại ngã tư Đình Trám, xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (gọi tắt là Công ty Chung Hiếu) và được giao nhiệm vụ chuyên chở công nhân từ thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa (tuyến 4B) đến Công ty may Hà Phong để làm việc. Anh Cường được Công ty Chung Hiếu giao 01 chiếc ô tô biển kiểm soát 29B-073.51 để thực hiện hợp đồng. Ngày 20/6/2020, do có công việc nên anh Cường đã nhờ anh Văn Hữu K, sinh năm 1978 trú tại thôn Tân Sơn, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa cũng là lái xe của Công ty Chung Hiếu tìm giúp cho 01 chiếc xe để chạy tuyến 4B thay anh Cường. Do quen biết với Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 trú tại thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa và biết Đ có xe ô tô chở khách nên anh Khiêm đã nhờ Đ và được Đ đồng ý (Đ có Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 02/8/2017). Khoảng 06 giờ 20 phút ngày 20/6/2020, Nguyễn Văn Đ một mình điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 99B-015.72 từ nhà đến khu vực thôn Hữu Định, xã Quang Minh, huyện Hiệp Hòa để đón và vận chuyển công nhân thay anh Cường. Sau đó, Đ điều khiển xe ô tô đi ra đường Tỉnh lộ 296 theo hướng từ cầu Vát đi Thị trấn Thắng. Đ khai khi đi đến đoạn KM 3+350 thuộc địa phận thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa, phía trước xe ô tô của Đ có 01 chiếc xe ô tô dạng xe Inova, loại xe 07 chỗ ngồi chạy cùng chiều. Đ bật xi nhan, bấm còi và xin vượt xe. Lúc này, chiếc xe ô tô phía trước xe của Đ đi sát mép đường nhựa bên phải theo chiều đi để nhường đường. Đ đánh lái xe ô tô sang bên trái đường để vượt. Khi vừa vượt được xe ô tô trên, chưa kịp đánh lái về phần đường bên phải theo chiều đi thì Đ phát hiện ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 trú tại thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa điều khiển xe đạp điện phía trước đầu xe ô tô của Đ để rẽ sang đường. Do bị bất ngờ nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm vào xe đạp điện do ông L điều khiển. Sau khi gây tai nạn, xe ô tô của Đ đẩy ông L cùng chiếc xe đạp điện về phía trước một đoạn rồi dừng lại. Hậu quả, ông L bị ngã xuống đường và được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang cấp cứu, do vết thương nặng nên cùng ngày ông L đã tử vong.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Tỉnh lộ 296 thuộc thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa; đường thẳng, mặt phẳng, không quanh co, không bị che khuất tầm nhìn. Tại vị trí hiện trường phía bên phải theo hướng Thị trấn Thắng đi cầu Vát có ngã ba, đầu ngã ba rộng 9,55m; lòng đường rộng 07m, có vạch kẻ sơn đứt quãng màu vàng chia mặt đường làm hai phần bằng nhau. Lấy hướng đi từ Thị trấn Thắng đi cầu Vát làm chuẩn để xác định bên phải, bên trái trong mô tả hiện trường. Lấy cột điện số 2-I-II-III/TT7 làm mốc định vị.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Dấu vết sơn trà sát; (2), (3) Dấu vết cày mặt đường; (4) Xe ô tô BKS 99B-015.72; (5) Xe đạp điện; (6) Vị trí bao thóc và thóc; (7) cột điện số 2-I-II-III/TT7.

- Dấu vết sơn trà sát (1) nằm trên mặt đường bên phải, hướng Cầu Vát đi thị trấn Thắng, có chiều dài 10,06m, điểm đầu cách mép đường phải 1,38m, cách điểm đầu ngã ba tính từ Cầu Vát đi Thị trấn Thắng 2,60m, cách mốc định vị là 10,30m. Điểm cuối trùng với vị trí sườn phải để chân của người điều khiển xe đạp điện và cách mép đường phải 01m.

- Dấu vết cày mặt đường (2) có chiều dài 2,08m, hướng cầu Vát đi thị trấn Thắng. Điểm đầu cách điểm đầu của dấu vết sơn trà sát là 0,28m, cách mép đường phải 1,46m, điểm cuối cách mép đường phải 1,40m.

- Dấu vết cày mặt đường (3) có chiều dài 2,26m, hướng cầu Vát đi thị trấn Thắng, điểm đầu cách mép đường phải 1,15m, cách điểm đầu của dấu vết sơn trà sát là 0,36m, điểm cuối cách mép đường phải 1m, cách trục sau bên trái của xe ô tô là 1,80m.

- Xe ô tô BKS 99B-015.72 (4) ở trạng thái dừng đỗ trên phần đường phải, đầu hướng đi thị trấn Thắng, đuôi hướng đi cầu Vát, trục trước bên trái cách mốc định vị là 6,85m, trục trước và trục sau bên trái đều trùng với mép đường phải.

- Xe đạp điện (5) ở trạng thái đổ nghiêng phải trên phần đường phải, đầu hướng mép đường phải, đuôi hướng mép đường trái, trục trước cách mép đường phải là 0,27m, cách mốc định vị là 8,04m, trục sau cách mép đường phải là 1,48m, trục trước cách trục trước bên trái xe ô tô là 2,25m.

- Vị trí bao thóc và thóc (6) có kích thước (2x1,5)m nằm rải rác quanh xe đạp điện, tâm trùng với để chân người điều khiển xe đạp điện bên phải, cách mép đường phải 01m.

Khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn L:

Khám bên ngoài: Vùng đầu tóc bạc trắng, vùng thái dương đỉnh bên phải có vết chợt da bầm tím kích thước (8x6) cm, xung quanh sưng nề kích thước (14x10)cm; Vùng mặt hai mắt nhắm tự nhiên, hố mắt phải bầm tím kích thước (7x5)cm; Ngực phải có vết bầm tím kích thước (5x3)cm, gãy sụn sườn 2,3,4 cung trước bên phải, gãy sụn sườn 5,6,7 cung bên bên phải, chọc hút hoang màng phổi bên phải ra nhiều máu không đông màu đỏ, hông trái có vết chợt da kích thước (1,5x1)cm; Khuỷu tay phải có vết chợt da kích thước (6x4)cm và vết chợt da bầm tím kích thước (5x3)cm; Khoeo chân phải có vết bầm tím kích thước (4x2,5)cm, mặt ngoài 1/3 dưới cẳng chân

phải có đám chột da kích thước (13x5)cm, ngón 5 chân phải có vết chột da kích thước (2x1)cm; Vai phải có vết chột da kích thước (11x3)cm; Hậu môn không thoát phân.

Mổ tử thi: Tụ máu tổ chức dưới da đầu vùng thái dương đỉnh phải kích thước (12x8)cm; nứt vỡ xương sọ vùng thái dương đỉnh phải kích thước (8x0,2cm), qua khe xương sọ vỡ có máu màu đỏ chảy ra.

Ngày 20/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa trưng cầu giám định nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn L. Ngày 25/6/2020, Trung tâm pháp y - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang có Kết luận giám định pháp y về tử thi số 4017/20/GDPY, kết luận: Ông Nguyễn Văn L chết do đa chấn thương do tai nạn giao thông.

Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Kết quả khám xe ô tô biển kiểm soát 99B-015.72:

Mặt ngoài phía trước bên dưới ba đèn sọc phía trước đầu xe ô tô bị bẹp méo biến dạng, hướng từ trước về sau, kích thước (140x30)cm, tâm cách đất 48cm, phần biển số bị đẩy cong hướng từ trước về sau, phần mặt ngoài phía dưới biển số có vết bong tróc sơn, nhựa kích thước (50x10)cm; Mặt ngoài phía trước bên dưới đầu ba đèn sọc trước bên phải có dấu vết bám dính sơn màu đỏ kích thước (3,5x0,5)cm, tâm cách mặt đất 37cm; Phần bề mặt sơn phía trước bên phải của ba đèn sọc có nhiều vết trượt, sạt sơn kích thước (50x20)cm, tâm cách mặt đất 55cm; Cách dấu vết bám dính sơn màu đỏ 26cm về bên trái, cách mặt đất 38cm có dấu vết bong tróc sơn kích thước (2x2)cm; Mép trên của ba đèn sọc trước bị cong vênh bật khỏi vị trí ban đầu; Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống phanh, còi, đèn hoạt động bình thường.

Kết quả khám xe đạp điện:

Mặt ngoài đầu tay nắm bên phải có vết trà sát kim loại kích thước (2,5x3)cm; đầu tay phanh bên phải có vết trà sát kim loại kích thước (1x0,5)cm; Mặt ngoài bên phải lốp trục bánh trước xe có vết trà sát cao su trên diện rộng kích thước (32x3)cm; Mặt ngoài đầu trục bên phải bánh trước nối giữa trục bánh và giảm sóc bên phải có vết trà sát kim loại, bám dính chất bột màu trắng kích thước (1x1)cm; Mặt ngoài phía trước dưới đầu giảm sóc bên phải của trục bánh trước có vết trà sát kim loại kích thước (1x1)cm; Mặt ngoài ốp sườn bên phải của bộ đế chân có vết trà sát sơn nhựa, bám dính chất bột màu trắng kích thước (41x3,5)cm hướng từ trên xuống dưới, từ sau về trước; Đầu ốc nối phía trên và phía dưới giảm sóc sau bên phải có vết trà sát kim loại kích thước (1x1)cm, phần mặt ngoài của lò xo giảm sóc có vết trà sát kích thước (16x1,1)cm; Mặt ngoài đế chân sau bên phải có vết trà sát kim loại và bong tróc sơn kích thước (2x1)cm; phần ốp sườn bên trái của bộ đế chân trước bị nứt vỡ; Mặt ngoài bên trái ốp đế chân trước cách mặt đất 32cm có vết mài xước sơn hướng từ trên xuống dưới, kích thước (3x1)cm.

Ngày 01/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa ra Quyết định số 100/QĐ trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang: giám định cơ chế hình thành dấu vết trên hai phương tiện xe ô tô và xe đạp điện; điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe trên mặt đường và tốc độ của hai xe khi xảy ra tai nạn trong vụ tai nạn giao thông. Tại bản Kết luận số 887/KL-KTHS ngày 15/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

+ Dấu vết mài sắt sơn, dính chất màu đỏ và màu đen ở bên phải ba đèn trước của xe ô tô 99B-015.72 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sắt sơn, kim loại ở bên trái chắn bùn bánh sau và thanh kim loại cố định chắn bùn bánh sau của xe đạp điện tạo nên là phù hợp.

+ Dấu vết bong tróc, hằn lõm, mài sắt sơn, kim loại ở bên phải ba đèn trước của xe ô tô 99B-015.72 được hình thành do va chạm với dấu vết hằn lõm, mài sắt kim loại, dính chất màu hồng ốcc vít giảm sóc sau bên trái của xe đạp điện tạo nên là phù hợp.

+ Dấu vết mài trượt, cày xước ký hiệu số 1,2,3 được hình thành do sau khi va chạm xe đạp điện đổ nghiêng phải, bị đẩy rẽ trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp.

+ Vị trí va chạm giữa xe ô tô 99B-015.72 và xe đạp điện trên mặt đường ở phía trước điểm đầu dấu vết mài trượt mặt đường ký hiệu 1, thuộc phần đường bên phải, theo hướng thị trấn Thắng – Cầu vát.

+ Không đủ cơ sở để xác định tốc độ của hai phương tiện khi xảy ra tai nạn (BL 65-66).

Đối với anh Văn Hữu Khiêm, khi nhờ Đ điều khiển xe ô tô chở khách chạy tuyến 4B cho Công ty Chung Hiếu, anh Khiêm không biết Đ không có giấy phép lái xe theo quy định, do vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định chiếc xe đạp điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu GIANT thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1982 trú tại thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa (là con trai ông L); Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe khách 29 chỗ BKS 99B-015.72 là của Nguyễn Văn Đ. Ngày 19/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 38: Trả lại cho anh Tuấn chiếc xe đạp điện trên. Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 48: Trả lại cho Nguyễn Văn Đ: 01 chiếc xe ô tô khách, 29 chỗ, biển kiểm soát 99B-015.72; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 023285; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT số KD 1646234; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện số AD20/0008148.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Mai Trung giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Nguyễn Văn Đ và gia đình đã đến thăm hỏi, phúng viếng và bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn L số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đến nay, đại diện của người bị hại không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Văn Đ.

Về vật chứng: Cơ quan chức năng đã giải quyết trả lại các tài sản cho chủ sở hữu.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án về không gian, thời gian xảy ra vụ án. Điều đó có đủ căn cứ để kết luận bản Cáo trạng số 77/CT – VKSHH ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội không oan.

[3] Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984; trú tại thôn Trung Hòa, xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Đ có giấy phép lái xe ô tô hạng B2) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại xe ô tô khách 29 chỗ ngồi, biển kiểm soát 99B-015.72 trên đường Tỉnh lộ 296 theo hướng cầu Vát đi Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa để đưa công nhân đến công ty làm việc. Khi đi đến KM3+350m thuộc địa phận thôn Đoàn Kết, xã Thường Thắng, huyện Hiệp Hòa do điều khiển xe không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn (vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ) nên xe ô tô do Đ điều khiển đã đâm vào xe đạp điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu Giant do ông Nguyễn Văn L điều khiển. Hậu quả, ông L bị chết. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Văn Đ bị VKSND huyện Hiệp Hòa truy tố về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" là có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của Nguyễn Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã vi phạm những quy định về an toàn giao thông dẫn đến hậu quả là gây ra cái chết cho ông L, bản thân bị cáo không có đủ điều kiện về bằng lái để điều khiển xe ô tô 29 chỗ ngồi nhưng bị cáo không chấp hành đúng quy định pháp luật nên cần phải bị xử lý bị cáo Đ với một hình phạt tương xứng mới đủ tính răn đe đối với bị cáo là có căn cứ. Bên cạnh đó, người bị hại cũng có một phần lỗi khi sang đường đã không bật tín hiệu xin đường khi các phương tiện giao thông cùng chiều chưa nhường đường đã sang

đường đột ngột nên các phương tiện phía sau không thể phát hiện được. Hậu quả va chạm với xe cùng chiều của Đvà khi tham gia giao thông người bị hại đã thô, chở công kênh với trọng lượng lớn. Vì thế cần xác định hai phương tiện khi va chạm đều không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông hậu quả là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương và ấn định thời gian thử thách với bị cáo cũng đủ tính đe dọa với bị cáo.

[5]Xét về mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị, HĐXX thấy là tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, HĐXX cần phân tích đánh giá như sau:

Xét Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại đã có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố đẻ được Bộ tư lệnh Quân khu 1 cấp giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ của nhà nước. Vì thế, HĐXX xét thấy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn Hữu Khiêm khi nhờ Đ điều khiển xe ô tô chở khách chạy tuyến 4B cho công ty Chung Hiếu, anh Khiêm không biết Đ không có giấy phép lái xe theo quy định nên không có căn cứ để xử lý với anh Khiêm là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Gia đình bị cáo Nguyễn Văn Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Lục số tiền là: 200.000.000đ và đại diện gia đình người bị hại là bà Nguyễn thị H không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường cho gia đình Bà bất cứ khoản tiền nào nữa. HĐXX xét thấy đây là sự tự nguyện của bà Hoàn nên HĐXX không đặt ra xem xét tại vụ án này là có căn cứ.

Chị Hoàng Thị Cần là vợ của bị cáo Đ, chị xác định số tiền bồi thường cho gia đình người bị hại là tiền của vợ chồng nhưng chị không yêu cầu bị cáo Đ phải có trách nhiệm trả cho chị. Vì vậy, HĐXX không xem xét là có căn cứ.

[6] **Về vật chứng:** vật chứng của vụ án đã được CQĐT trả lại cho bị cáo và gia đình người bị hại theo đúng trình tự của pháp luật nên HĐXX không xem xét giải quyết là có căn cứ.

[7]**Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Áp dụng Điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian bị cáo thi hành án và chấp hành thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136, Điều 331, 332, 333, 334 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Báo cho bị cáo có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Lê Thanh Miện Trương Đức Lâm

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Đại diện bị hại, NCQL NVLQ;
- Bị cáo.

Hoàng Thị Hương Lan

Nơi nhận:

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Bắc Giang; **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- Cơ quan điều tra Hiệp Hòa;
- Cơ quan THA hình sự Hiệp Hòa;
- Chi cục THA DS huyện Hiệp Hòa;
- Đại diện bị hại, NCQL NVLQ;
- Bị cáo.

Hoàng Thị Hương Lan

